



Cô Vũ Thị Mai Phương

TÀI LIỆU ĐỘC QUYỀN ĐI KÈM KHÓA HỌC
48 NGÀY LẤY GỐC TOÀN DIỆN TIẾNG ANH
UNIT 48: TỰ TIN GIỚI THIỆU BẢN THÂN VÀ
THUYẾT TRÌNH BẰNG TIẾNG ANH

Biên soạn và giảng dạy: **Cô Vũ Thị Mai Phương**

A. VOCABULARY

1. Một số danh từ thông dụng

presentation (bài thuyết trình)
part (phần)
topic (chủ đề)
capital (thủ đô)
knowledge (kiến thức)
experience (kinh nghiệm)

2. Một số trạng từ thông dụng

- together (cùng nhau)
- also (cũng)
- firstly (đầu tiên)
- secondly (thứ hai)
- next (tiếp theo)
- finally (cuối cùng)

3. Một số tính từ thông dụng

introvert (hướng nội)
extrovert (hướng ngoại)
cheerful (vui vẻ)
outgoing (dễ gần)
quiet (ít nói)
shy (rụt rè)
different (khác nhau)

B. PRONUNCIATION

Danh từ	Phát âm
presentation (bài thuyết trình)	/ˌprezn'teɪʃn/
part (phần)	/pɑ:t/
topic (chủ đề)	/'tɒpɪk/
capital (thủ đô)	/'kæpɪtl/
knowledge (kiến thức)	/'nɒlɪdʒ/
experience (kinh nghiệm)	/ɪk'spiəriəns/

Trạng từ	Phát âm
together (cùng nhau)	/tə'geðə(r)/
also (cũng)	/'ɔ:lsoʊ/
firstly (đầu tiên)	/'fɜ:stli/
secondly (thứ hai)	/'sekəndli/
next (tiếp theo)	/nekst/
finally (cuối cùng)	/'faɪnəli/

Tính từ	Phát âm
introvert (hướng nội)	/'intrəvɜ:t/
extrovert (hướng ngoại)	/'ekstrəvɜ:t/
cheerful (vui vẻ)	/'tʃiəfl/
outgoing (dễ gần)	/,aʊt'gəʊɪŋ/
quiet (ít nói)	/'kwaɪət/
shy (rụt rè)	/ʃaɪ/
different (khác nhau)	/'dɪfrənt/

C. GIỚI THIỆU BẢN THÂN BẰNG TIẾNG ANH

Những thông tin có thể bao gồm trong phần giới thiệu bản thân bằng tiếng Anh

- Tên
- Tuổi
- Nơi sinh sống
- Quốc tịch
- Gia đình
- Nghề nghiệp
- Sở thích
- Tính cách bản thân

1. Giới thiệu tên và tuổi

Ta có thể sử dụng các mẫu câu sau để giới thiệu về tên và tuổi

- My name is + tên.
- I am + tên.
- I am + số tuổi + years old.

Ví dụ: My name is Linh and I am 20 years old.

(Mình tên là Linh và mình 20 tuổi.)

2. Giới thiệu nơi sinh sống và quốc tịch

Ta có thể sử dụng các mẫu câu sau để giới thiệu về nơi sinh sống và quốc tịch

- I live in + tên nơi sinh sống.
- I come from + tên nước.
- I am + quốc tịch.

Ví dụ: I live in Hanoi, the capital of Vietnam. I am Vietnamese.

(Tôi sống ở Hà Nội, thủ đô của Việt Nam. Tôi là người Việt.)

Bài mẫu

Hi, my name is Huy. I'm 18 years old and I am Vietnamese. I live in Ninh Binh. There are 4 people in my family: my father, my mother, my sister and me. My parents are farmers. My sister is a dentist and I am a university student. At the weekend, we often have a big meal together. My hobby is reading books. I also enjoy collecting stamps. I am a quiet and shy person while my sister is outgoing.

Xin chào, mình là Huy. Năm nay mình 18 tuổi và mình là người Việt Nam. Mình đang sống ở Ninh Bình. Gia đình gồm 4 người: bố, mẹ, chị gái và mình. Bố mẹ mình làm nghề nông. Chị mình là nha sĩ, còn mình đang học đại học. Vào cuối tuần, gia đình mình thường cùng nhau thưởng thức bữa ăn thịnh soạn. Sở thích của mình là đọc sách. Mình cũng thích sưu tầm tem thư nữa. Mình là một người ít nói và rụt rè trong khi chị mình lại rất hoạt bát dễ gần.

D. THUYẾT TRÌNH BẰNG TIẾNG ANH

Các bước trong bài thuyết trình

- **Bước 1:** Chào khán giả
- **Bước 2:** Giới thiệu bản thân
- **Bước 3:** Giới thiệu chủ đề và các ý sẽ có trong bài
- **Bước 4:** Thuyết trình theo từng ý đã nêu ở bước 3
- **Bước 5:** Kết thúc và trả lời câu hỏi (nếu có)

Bước 1: Chào khán giả

Ta có thể sử dụng các mẫu câu sau để chào khán giả

Good morning/ afternoon everyone. (Chào buổi sáng/ buổi chiều mọi người.)

Good morning/ afternoon ladies and gentlemen. (Chào buổi sáng/ buổi chiều toàn thể quý vị.)

Bước 2: Giới thiệu bản thân

Ở bước này, ta chỉ cần giới thiệu vắn tắt tên, lớp học hoặc vị trí trong công ty và thể hiện niềm vui khi được thuyết trình hôm nay.

Ví dụ

I am Tony and I am a student at Class A2. I'm very happy to be here today. (Em là Tony và em là học sinh thuộc lớp A2. Em rất vui khi có mặt ở đây ngày hôm nay.)

Bước 3: Giới thiệu chủ đề và các ý sẽ có trong bài

Ta có thể sử dụng các mẫu câu sau

- My topic today is + tên chủ đề.
- Today I will talk about + tên chủ đề.
- There are + số phần + parts in my presentation.

Ví dụ

My topic today is hobby. There are 3 parts in my presentation. (Chủ đề mà em sẽ trình bày hôm nay là sở thích. Bài thuyết trình của em được chia ra thành 3 phần.)

Bước 4: Thuyết trình theo từng ý đã nêu ở bước 3

Ở bước này, ta cần sử dụng một số trạng từ để chia ra các phần trong bài thuyết trình.

- Firstly, (đầu tiên)
- Secondly, (thứ hai)
- Next, (tiếp theo)
- Finally, (cuối cùng)

Bước 5: Kết thúc và trả lời câu hỏi (nếu có)

Ta có thể sử dụng các mẫu câu sau

- And that's all. (Đó là tất cả những gì tôi muốn truyền đạt.)
- Thank you for listening. (Cảm ơn mọi người đã lắng nghe.)
- If you have any questions, I'll be happy to answer them now. (Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, tôi rất sẵn lòng trả lời ngay bây giờ.)

Lưu ý

Trong khi thuyết trình hoặc giao tiếp, ta có thể dùng các từ/ cụm từ sau để cho lời nói được tự nhiên hoặc để kéo dài thời gian giúp ta định hình suy nghĩ trong đầu

- Well (ừ thì, vâng)
- you know (mọi người biết đấy)

Ví dụ

Well, I am keen on cycling. (À vâng, tôi thì thích đạp xe.)

He is a teacher. He teaches at, you know, a primary school. (Anh ấy là giáo viên. Mọi người biết đấy, anh ấy dạy ở một trường tiểu học.)

Bài tập 2: Dựa vào 5 bước trên kết hợp cùng các kiến thức đã học, hãy thuyết trình về một chủ đề bạn yêu thích.

Bài mẫu

Good morning, everyone. My name is James and I am a student at Class A1. I'm very happy to be here today. My topic today is jobs. There are 2 parts in my presentation.

Firstly, what jobs can people do? Well, people can do different jobs. They can become a taxi driver, a lawyer or a teacher.

Secondly, what should people do if they want a great job? Well, they should have a good knowledge of that job and they should also have a lot of work experience.

That's all. Thank you for listening. If you have any questions, I'll be happy to answer them now.

Chào buổi sáng tất cả mọi người. Em là James, sinh viên lớp A1. Em rất vui khi có mặt hôm nay. Chủ đề em sẽ thuyết trình là công việc. Bài thuyết trình của em có 2 phần.

Đầu tiên, mọi người có thể làm loại hình công việc nào? Mọi người có thể làm nhiều công việc khác nhau. Họ có thể làm tài xế taxi, luật sư hoặc giáo viên.

Thứ hai, mọi người nên làm gì nếu họ muốn có một công việc tốt? Họ cần có kiến thức tốt về công việc đó và cũng cần có nhiều kinh nghiệm làm việc.

Đó là tất cả những gì em muốn truyền đạt. Cảm ơn mọi người đã lắng nghe. Nếu có bất kỳ câu hỏi nào, em rất sẵn lòng trả lời ngay bây giờ.